**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ HÀ TIÊN**
**TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày: 22 - 3 - 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Kim Huệ.

2. Ông Phan Văn Huy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 09/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 08/3/2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn L (tên gọi khác: S) - sinh năm 1981; tại: Hà Tiên, Kiên Giang.

Nơi cư trú: khu phố M, phường P, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: khu phố B, phường Đ, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án; tiền sự: không; nhân thân: 01 án tích về tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt 06 tháng tù theo Bản án số 24/2016/HSST ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, chấp hành xong hình phạt ngày 11/6/2016, chưa thi hành xong phần án phí và trách nhiệm dân sự; 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 1684 ngày 23/8/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, đã được xóa; bị bắt tạm giữ ngày 16/10/2017 đến hết ngày 25/10/2017; tạm giam từ ngày 25/10/2017 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Hoàng Nh, sinh năm 1971; nơi cư trú: tổ 1, khu phố N, phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1982; nơi cư trú: số 93 Lê Lai, khu phố N, phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3. Anh Phạm Trung K, sinh năm 1988; nơi cư trú: khu phố B, phường Đ, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lê Thị V, sinh năm 1975; nơi cư trú: khu phố N, phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: số 93 Lê Lai, khu phố N, phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Thành C (tên gọi khác: G), sinh năm 1987; nơi cư trú: khu phố N, phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

4. Anh Lâm Văn S, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp M, xã M, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

5. Chị Ngô Thị Mỹ Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: số 162 Mạc Thiên Tích, khu phố M, phường P, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

6. Anh Lý Thanh H, sinh năm 1971; nơi cư trú: số 39 Phương Thành, khu phố B, phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 16/10/2017 tại khu vực quán Cà phê K thuộc khu phố M, phường P, thị xã P, bị cáo Bùi Văn L thấy xe máy nhãn hiệu Ferroli, BKS 68TA-004.25, màu sơn đen-bạc, số máy 1P39FMB056363, số khung 2UMAXB56363 của bị hại Nguyễn Hoàng Nh có gắn sẵn chìa khóa trên xe, không có người trông giữ bị cáo lén lút tiếp cận lấy trộm điều khiển theo đường Tiểu Ngạch qua Casino-Campuchia cầm cố cho anh Lý Thanh H 1.000.000 đồng. Khi phát hiện mất xe anh Nh trình báo cơ quan Công an. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày phát hiện anh H đang dẫn xem máy BKS 68TA-004.25 tại khu vực cửa khẩu Quốc tế P cùng với bị cáo L, nên Công an thị xã Hà Tiên mời làm việc bị cáo L khai nhận do bị cáo trộm cắp; Công an thu giữ từ bị cáo 600.000 đồng và Lý Thanh H giao nộp xe cho Cơ quan cảnh sát Điều tra xử lý theo pháp luật.

Qua điều tra bị cáo Bùi Văn L khai nhận trước đó đã 02 lần trộm cắp tài sản.

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/10/2017 bị cáo cùng với tên T lấy cắp chiếc xe nhãn hiệu Jupiter, BKS 68H2-2308 màu sơn đen-bạc, số máy 5B94023845, số khung RLCJ5B9408Y 023845 của bị hại Nguyễn Thành L đang đậu dựng trước sân nhà số 93 Lê Lai, khu phố N, phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang rồi điều khiển xe qua Campuchia đưa cho tên C cầm cố số tiền 3.000.000

đồng chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Ngày 17/10/2017 bị hại Nguyễn Thành L bỏ số tiền 4.000.000 đồng chuộc lại xe và giao nộp xe cho Cơ quan Điều tra xử lý.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 16/10/2017 bị cáo cùng với tên T lấy cắp chiếc xe nhãn hiệu Wave, BKS 68S6-0366 màu sơn xanh, số máy HC08E 0189801, số khung HC08052Y 189750 của bị hại Phạm Trung K đang đậu dựng tại khu vực phòng trọ thuộc hẻm tổ 7, khu phố B, phường Đ, thị xã P, tỉnh Kiên Giang điều khiển xe qua Campuchia đưa cho tên C cầm cố số tiền 1.500.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Ngày 17/10/2017 bị hại Phạm Trung K bỏ số tiền 2.080.000 đồng chuộc lại xe và giao nộp xe cho Cơ quan Điều tra xử lý.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 xe máy nhãn hiệu Ferroli, BKS 68TA-004.25, màu sơn đen-bạc, số máy 1P39FMB056363, số khung 2UMAXB56363 (đã qua sử dụng, do chị Lê Thị V đứng tên).

- 01 xe máy nhãn hiệu Jupiter, BKS 68H2-2308 màu sơn đen-bạc, số máy 5B94-023845, số khung RLCJ5B9408Y 023845 (đã qua sử dụng, do anh Nguyễn Thành C đứng tên).

- 01 xe máy nhãn hiệu Wave, BKS 68S6-0366 màu sơn xanh, số máy HC08E 0189801, số khung HC08052Y 189750 (đã qua sử dụng, do chị Ngô Thị Mỹ Th đứng tên).

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 600.000 đồng.

(03 xe máy Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Hà Tiên giao trả lại cho các bị hại Nguyễn Hoàng Nh, Nguyễn Thành L và Phạm Trung K; số tiền 600.000 đồng hiện đang niêm phong tại Kho bạc Nhà nước thị xã Hà Tiên).

Tại kết luận định giá về giá trị tài sản số 35/KL-HĐ ngày 17/10/2017; số 36/KL-HĐ và số 37/KL-HĐ cùng ngày 18/10/2017 kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE, màu xanh, số máy: HC08E 0189801, số khung: HC08052Y 189750, biển kiểm soát 68S6-0366 trị giá 4.000.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu JUPITER, màu đen bạc, số máy: 5B94-023845, số khung: RLCJ5B9408Y023845, biển kiểm soát 68H2-2308 trị giá 7.000.000 đồng và 01 xe máy nhãn hiệu FERROLI, màu đen bạc, số máy: 1P39FMB056363, số khung: 2UMAXB56363, biển kiểm soát 68TA-004.25 trị giá 3.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSHT ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; Truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử

phạt bị cáo Bùi Văn L với mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Đề nghị ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên, về việc trả lại tài sản cho các bị hại.

- Đề nghị ghi nhận việc các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; trong đó có số tiền đã bỏ ra chuộc lại xe.

- Đề nghị tịch thu số tiền 600.000 đồng do thu giữ từ bị cáo; hiện đang niêm phong tại Kho bạc Nhà nước thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với việc bị cáo L khai trong 03 lần trộm cắp còn có tên T và tên C cùng đồng phạm, nhưng qua xác minh không có mặt những tên này tại địa phương và không có đủ cơ sở vững chắc để xử lý, nên đã tách một phần hồ sơ để tiếp tục điều tra và khi có đủ dấu hiệu sẽ xử lý sau.

Bị cáo Bùi văn L không có ý kiến tranh luận. Có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cam kết không còn tái phạm lần sau.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Bùi Văn L hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của các bị hại, gồm: Nguyễn Thành L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 68H2-2308, trị giá 7.000.000 đồng; Phạm Trung K 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 68S6-0366, trị giá 4.000.000 đồng và Nguyễn Hoàng Nh 01 xe máy nhãn hiệu FERROLI, biển kiểm soát 68TA-004.25, trị giá 3.000.000 đồng; tổng cộng bị cáo chiếm đoạt tài sản của các bị hại trị giá 14.000.000 đồng; phù hợp với các biên bản hỏi cung bị can tại Cơ quan điều tra (Bút lục số 71B, 72, 73, 74, 75 và 76).

Theo Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06

tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến tài sản của các bị hại và còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, xét thấy bị cáo phạm tội và cần thiết xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm minh, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội. Theo Kiểm sát viên luận tội đề nghị áp dụng mức hình phạt và xử lý các vấn đề liên quan đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội và đã có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nên thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên và tái phạm theo các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại toàn bộ cho các bị hại. Bị cáo đầu thú khai báo rõ các lần phạm tội trước đó, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Qua nghị án, Hội đồng xét xử đã cân nhắc và chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm do Kiểm sát viên đề nghị cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Xét về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo có khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Tại Quyết định số 35/QĐ ngày 25/10/2017 của Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên, về việc trả lại toàn bộ tài sản do bị cáo chiếm đoạt cho người quản lý hợp pháp là Nguyễn Thành L, Phạm Trung K và

Nguyễn Hoàng Nh theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Thành L, Phạm Trung K và Nguyễn Hoàng Nh không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà anh Lý Thanh H đưa cho bị cáo L do nhận cầm cố xe máy; trong quá trình điều tra, truy tố và theo đơn xin xét xử vắng mặt anh H không yêu cầu bị cáo L trả lại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, xét thấy số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo L có được từ giao dịch trái pháp luật và do phạm tội mà có. Theo bị cáo khai nhận tên C nhận lấy 400.000 đồng và bị cáo nhận lấy 600.000 đồng; khi bị bắt Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên đã thu giữ 600.000 đồng từ bị cáo, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với việc bị cáo L khai trong 03 vụ trộm cắp còn có tên T và tên C cùng đồng phạm, nhưng qua xác minh không xác định được tên T, tên C là ai và Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên đã tách một phần hồ sơ để tiếp tục điều tra, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

[11] Đối với anh Lý Thanh H nhận cầm cố xe máy từ bị cáo L, nhưng không biết rõ đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và không bị khởi tố điều tra, truy tố, nên Hội đồng xét xử miễn xem xét.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L (tên gọi khác: S) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Bùi Văn L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 16/10/2017).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Ghi nhận Quyết định số 35/QĐ ngày 25/10/2017 của Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên, về việc trả lại toàn bộ tài sản do bị cáo chiếm đoạt cho người quản lý hợp pháp Nguyễn Thành L, Phạm Trung K và Nguyễn Hoàng Nh.

- Tịch thu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) do thu giữ từ bị cáo L sung vào ngân sách Nhà nước (Hiện đang được gửi, niêm phong tại Kho bạc Nhà nước thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, theo phiếu nhập kho ngày 31/10/2017).

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận việc các bị hại Nguyễn Thành L, Phạm Trung K và Nguyễn Hoàng Nh không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại; trong đó: tiền chuộc lại xe máy của Nguyễn Thành L 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và Phạm Trung K 2.080.000 đồng (Hai triệu không trăm tám chục nghìn đồng).

- Ghi nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lý Thanh H không yêu cầu bị cáo L hoàn trả số tiền nhận cầm cố xe 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thị xã Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự TX Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Các bị hại, người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Huỳnh Văn Vân**